

QUY TẮC BẢO HIỂM TAI NẠN NGƯỜI TRÊN XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **5688/QĐ-BHBV** ngày **09** tháng **12** năm 2021 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Quý khách hàng xin vui lòng kiểm tra và đọc kỹ để chắc chắn rằng Quý khách hàng đã hiểu toàn bộ các nội dung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này. Xin lưu ý, việc Quý khách hàng ký vào Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc xác nhận yêu cầu bảo hiểm điện tử/cung cấp mã xác thực (OTP) là bằng chứng xác nhận việc Quý khách hàng đã hiểu rõ tất cả các nội dung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Quý khách hàng vui lòng thông báo ngay cho BẢO VIỆT để được hỗ trợ và hướng dẫn khắc phục hậu quả tai nạn, giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho Quý khách.



MỤC LỤC

PHẦN I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	1
PHẦN II- QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm	2
Điều 2. Thời hạn và quy định về thanh toán phí bảo hiểm	2
Điều 3. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm	2
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của BẢO VIỆT	3
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm.	4
Điều 6. Thông báo tai nạn và giám định thiệt hại	5
Điều 7. Hồ sơ bồi thường	5
Điều 8. Thời hạn khiếu nại bồi thường và giải quyết tranh chấp	6
PHẦN III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ	6
Điều 9. Đối tượng bảo hiểm	6
Điều 10. Phạm vi bảo hiểm	7
Điều 11. Quyền lợi bảo hiểm và Nguyên tắc trả tiền bảo hiểm	7
Điều 12. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	9
Điều 13. Giảm trừ bồi thường	10
PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG	10
Điều 14. Bảo hiểm thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam (PLNLT)	10
Điều 15. Các điều khoản bổ sung khác	10

Trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo thỏa thuận, BẢO VIỆT nhận bảo hiểm tai nạn lái xe và người ngồi trên xe theo các điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

PHẦN I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Quy tắc bảo hiểm này, các thuật ngữ “in đậm” được hiểu như sau:

1. **“BẢO VIỆT”**: là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật;
2. **“Bên mua bảo hiểm”**: là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu xe được bảo hiểm hoặc được Chủ sở hữu xe được bảo hiểm giao chiếm hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp giao kết Hợp đồng bảo hiểm với BẢO VIỆT và đóng đầy đủ phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng;
3. **“Bệnh viện”**: là một cơ sở khám, chữa bệnh được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Cơ sở khám, chữa bệnh đó phải được cấp phép là Bệnh viện hoặc Viện theo quy định của pháp luật Việt Nam và:

+ Có khả năng và phương tiện chẩn đoán, điều trị và phẫu thuật;

+ Có điều kiện thuận lợi cho việc điều trị nội trú, ngoại trú và có hệ thống theo dõi sức khỏe hàng ngày cho mỗi bệnh nhân của mình.

4. **“Chi phí thực tế, hợp lý”**: các chi phí y tế phát sinh cần thiết hợp lý và chi liên quan đến việc điều trị y tế của Người được bảo hiểm trong trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm theo chỉ định của bác sỹ. Chi phí hợp lý không bao gồm các chi phí điều trị theo yêu cầu của Người được bảo hiểm.

5. **“Nằm viện”** hoặc **“điều trị nội trú”**: là việc Người bị thương phải lưu trú ít nhất 24h liên tục ở trong bệnh viện hoặc đã hoàn thành thủ tục đăng ký nhập viện để điều trị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm.

Việc nằm viện chỉ được chấp nhận khi bệnh nhân thực hiện điều trị tại một Bệnh viện như định nghĩa.

6. **“Người được bảo hiểm”** bao gồm:

- Cá nhân hoặc tổ chức có thông tin được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm;

- Những người trên xe.

7. **“Tai nạn”**: là bất kỳ sự kiện hoặc chuỗi sự kiện bất ngờ hay không lường trước, gây ra bởi một vật chất hoặc một lực từ bên ngoài và hữu hình ngoài sự kiểm soát của Người được bảo hiểm, xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất dẫn đến thương tật thân thể hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm, loại trừ bất cứ quá trình nào xảy ra do bệnh tật, tuổi tác hay sự thoái hóa;

8. **“Thương tật vĩnh viễn”**: là thương tật thân thể làm cho Người được bảo hiểm mất hoàn toàn một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc các bộ phận này vẫn còn nhưng mất hoàn toàn chức năng, không thể phục hồi lại được sau khi đạt đến trạng thái cải thiện y tế tối đa. Việc mất hoàn toàn chức năng của bộ phận phải kéo dài ít nhất là 104 tuần và vào cuối thời hạn 104 tuần này không có hy vọng phục hồi.

9. “**Thương tật tạm thời**”: là thương tật thân thể không phải là “**Thương tật vĩnh viễn**” theo định nghĩa ở trên.

10. “**Xe ô tô/Xe**”: là loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ của chính chiếc xe đó; bao gồm các loại xe đã được quy định theo TCVN phương tiện giao thông đường bộ - kiểu - thuật ngữ và định nghĩa hiện hành; không bao gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện và các loại xe cơ giới tương tự;

PHẦN II- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô là sự thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và BẢO VIỆT, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, BẢO VIỆT phải bồi thường cho người trên xe bị tai nạn khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, được lập thành văn bản và được cấu thành bởi các tài liệu sau (sau đây gọi tắt là Hợp đồng bảo hiểm):

- 1.1. Giấy yêu cầu bảo hiểm;
- 1.2. Quy tắc bảo hiểm này;
- 1.3. Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm;
- 1.4. (Các) thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có);
- 1.5. (Các) điều khoản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 2. Thời hạn và quy định về thanh toán phí bảo hiểm

2.1. Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “**Thời hạn bảo hiểm**”).

2.2. Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực với điều kiện là Bên mua bảo hiểm đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm, trừ trường hợp BẢO VIỆT có thỏa thuận khác bằng văn bản với Bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

2.3. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm và không có bất kỳ thỏa thuận về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm quy định tại khoản 2.2 Điều này thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực.

2.4. Trong Thời hạn bảo hiểm, trường hợp có sự chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với chủ xe mới và chấm dứt hiệu lực với chủ xe cũ, trừ trường hợp chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 3. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

3.1. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm vì vi phạm thời hạn thanh toán theo khoản 2.3 Điều 2 Quy tắc bảo hiểm này:

3.1.1. Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày kế tiếp ngày Bên mua bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm theo quy định đã thỏa thuận tại hợp đồng giao kết ban đầu nhưng Bên mua bảo hiểm không thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm và BẢO VIỆT không có thỏa thuận cho Bên mua bảo hiểm nợ phí theo quy định pháp luật;

3.1.2. Bên mua bảo hiểm phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, BẢO VIỆT phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có). BẢO VIỆT không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm;

3.1.3. Hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực khi Bên mua bảo hiểm thanh toán đủ phí bảo hiểm và phải được BẢO VIỆT chấp thuận bằng văn bản. Thời điểm Hợp đồng tiếp tục có hiệu lực được quy định trên văn bản chấp thuận.

3.2. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

3.2.1. Trong Thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

3.2.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho BẢO VIỆT. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm, BẢO VIỆT phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm bảy mươi phần trăm (70%) phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. BẢO VIỆT không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm và phát sinh trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trước khi hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt.

3.2.3. Đối với Hợp đồng bảo hiểm cho nhóm xe, việc hoàn phí được xem xét theo từng xe: trường hợp xe thuộc hợp đồng nhóm chưa phát sinh trách nhiệm bồi thường thì được áp dụng hoàn phí theo tỷ lệ quy định tại điểm 3.2.2 trên đây.

3.2.4. Trường hợp BẢO VIỆT đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày BẢO VIỆT thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm, BẢO VIỆT phải hoàn lại một trăm phần trăm (100%) phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của BẢO VIỆT

4.1. BẢO VIỆT có quyền:

4.1.1 Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

4.1.2 Yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;

4.1.3 Từ chối bồi thường cho Người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

4.1.4 Yêu cầu Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật;

4.1.5 Giảm trừ số tiền bồi thường theo quy định tại điều 13 Quy tắc này;

4.1.6 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4.2. BẢO VIỆT có nghĩa vụ:

4.2.1 Giải thích cho Bên mua bảo hiểm về điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm;

4.2.2 Cấp cho Bên mua bảo hiểm Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm sau khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm;

4.2.3 Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá ba mươi (30) ngày trong trường hợp BẢO VIỆT phải tiến hành xác minh hồ sơ;

Trong trường hợp BẢO VIỆT không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày BẢO VIỆT có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì BẢO VIỆT phải chủ động tiến hành xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được;

4.2.4 Trường hợp từ chối bồi thường, BẢO VIỆT phải gửi văn bản nêu lý do từ chối bồi thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày BẢO VIỆT nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ;

4.2.5 BẢO VIỆT có trách nhiệm hướng dẫn Người được bảo hiểm thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 Quy tắc bảo hiểm này;

4.2.6 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm.

5.1 Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có quyền:

5.1.1 Yêu cầu BẢO VIỆT giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm;

5.1.2 Yêu cầu BẢO VIỆT bồi thường theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

5.1.3 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2 Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ:

5.2.1 Đóng Phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

5.2.2 Khi yêu cầu bảo hiểm, phải kê khai và cung cấp đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm;

5.2.3 Khi xảy ra tổn thất, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải có trách nhiệm:

a. Thông báo ngay cho tổng đài dịch vụ chăm sóc khách hàng của BẢO VIỆT để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, giữ nguyên hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

b. Không được di chuyển xe bị tai nạn khi chưa có ý kiến chấp thuận của BẢO VIỆT (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

c. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng) phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho BẢO VIỆT hoặc các hình thức khác theo quy định của BẢO VIỆT;

5.2.4 Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho BẢO VIỆT trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

5.2.5 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thông báo tai nạn và giám định thiệt hại

6.1. Thông báo tai nạn:

6.1.1. Khi xe bị tai nạn, Người được bảo hiểm (hoặc Người điều khiển xe) phải tìm mọi cách cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người cũng như tài sản, đồng thời báo ngay cho cơ quan Công an, BẢO VIỆT nơi gần nhất để phối hợp giải quyết hậu quả tai nạn. Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải thông báo tai nạn bằng văn bản gửi cho BẢO VIỆT (Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật);

6.1.2. Trường hợp tai nạn có liên quan đến người khác thì Người được bảo hiểm phải xác định và cung cấp thông tin cho BẢO VIỆT để có cơ sở liên lạc và xác minh được vụ tai nạn.

6.2. Giám định thiệt hại:

6.2.1. Mọi thiệt hại liên quan tới tai nạn đều được BẢO VIỆT tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của Người được bảo hiểm, các bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện hợp pháp, nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. BẢO VIỆT chịu trách nhiệm về chi phí giám định;

6.2.2. Trong trường hợp không thể thực hiện được việc giám định thì BẢO VIỆT được căn cứ vào các biên bản, kết luận của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và các tài liệu liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại;

6.2.3. Đối với những thiệt hại mà BẢO VIỆT không có điều kiện giám định trực tiếp và không có biên bản tai nạn của Công an thì Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn, mức độ thiệt hại cùng các chứng cứ làm cơ sở xác định bồi thường. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm về những thông tin cung cấp trên.

Điều 7. Hồ sơ bồi thường

Người được bảo hiểm phối hợp với BẢO VIỆT thu thập các chứng từ, tài liệu sau:

7.1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (có mẫu in sẵn của BẢO VIỆT);

7.2. Bản sao:

+ Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm, Đăng ký xe;

+ Giấy phép lái xe (trường hợp người điều khiển xe bị tai nạn);

7.3. Hồ sơ để xác định nguyên nhân tai nạn và giải quyết tai nạn:

7.3.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan Công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan Công an gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm sơ đồ hiện trường), Biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn, Biên bản giải quyết tai nạn; Kết luận điều tra của Công an và các tài liệu khác có liên quan đến vụ tai nạn (nếu có);

7.3.2. Biên bản giám định nguyên nhân và mức độ thiệt hại do BẢO VIỆT và các bên liên quan thống nhất.

7.4. Các chứng từ xác định thiệt hại về người gồm:

7.4.1. Chứng từ y tế (bản sao có dấu của Bệnh viện hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của nhân viên BẢO VIỆT sau khi đã đối chiếu với bản chính): Giấy ra viện, Giấy chứng nhận phẫu thuật, Tóm tắt bệnh án hoặc báo cáo y tế, Phiếu điều trị, Đơn thuốc, Kết quả xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Giấy chứng từ/Trích lục khai tử (trường hợp tử vong);

7.4.2. Chứng từ tài chính (yêu cầu đều là bản gốc): Hóa đơn, Phiếu thu, Bảng kê viện phí. Trường hợp Người được bảo hiểm đã nhận bồi thường chi phí y tế từ một Hợp đồng bảo hiểm/nguồn bồi thường khác không cung cấp được Chứng từ tài chính bản gốc, đề nghị cung cấp bản sao có chứng thực và văn bản của Đơn vị đã chi trả xác nhận tổng số tiền bồi thường Người được bảo hiểm đã nhận được đối với các thương tật xảy ra do bị Tai nạn khi đang ở trên xe hoặc đang lên, đang xuống Xe được bảo hiểm.

Điều 8. Thời hạn khiếu nại bồi thường và giải quyết tranh chấp

8.1. Thời hạn yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường. Nếu quá thời hạn này, mọi khiếu nại không còn giá trị.

Trường hợp tai nạn gây mất toàn bộ chức năng bộ phận cơ thể, cần thời hạn 104 tuần để xác định thương tật vĩnh viễn, được coi là thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng và không tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường.

8.2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của BẢO VIỆT là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm nhận được thông báo bồi thường của BẢO VIỆT. Quá thời hạn nêu trên, BẢO VIỆT sẽ không giải quyết khiếu nại. Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, dịch bệnh, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại.

8.3. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp. Quá thời hạn trên quyền khởi kiện không còn giá trị.

8.4. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu BẢO VIỆT và Người được bảo hiểm không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra các cơ quan trọng tài hoặc Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

PHẦN III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Đối tượng bảo hiểm

Sức khỏe và tính mạng của:

- Người lái xe;

- Những người được chở trên xe.

Điều 10. Phạm vi bảo hiểm

BẢO VIỆT sẽ bồi thường những thiệt hại về sức khỏe và tính mạng đối với những người trên xe do bị Tai nạn khi đang ở trên xe hoặc đang lên, đang xuống xe.

Điều 11. Quyền lợi bảo hiểm và Nguyên tắc trả tiền bảo hiểm

11.1 Trả tiền bảo hiểm trường hợp tử vong và thương tật vĩnh viễn:

Hậu quả	Quyền lợi
A. Tử vong	A. Chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm được ghi trên Giấy chứng nhận/Đơn bảo hiểm
B. Thương tật vĩnh viễn theo bảng mô tả bên dưới	B. Số tiền bồi thường bằng tỷ lệ phần trăm của số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận/Đơn bảo hiểm.
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	
• Tồn thương não gây di chứng sống kiểu thực vật	100%
• Mất do cắt bỏ hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn khả năng sử dụng của hai chi hoặc một chi và một mắt	100%
• Mất hoàn toàn và vĩnh viễn thị lực của cả hai mắt	100%
Thương tật bộ phận vĩnh viễn	
Đầu	
• Mất một phần xương sọ với toàn bộ bề dày của xương:	
- Mất với diện tích từ 3 - 6 cm ²	20%
- Mất với diện tích trên 6 cm ²	40%
• Mất hoàn toàn và vĩnh viễn thị lực của một mắt	40%
• Mất thính giác hoàn toàn vĩnh viễn một bên tai	20%
• Mất thính giác hoàn toàn vĩnh viễn hai bên tai	70%
• Câm vĩnh viễn	80%
• Mất một phần xương hàm trên hoặc một phần xương hàm dưới từ cạnh cao trở xuống (đã tính cả tỷ lệ mất răng)	30%
• Mất một phần xương hàm trên và một phần xương hàm dưới từ cạnh cao trở xuống (đã tính cả tỷ lệ mất răng)	40%
• Mất toàn bộ xương hàm trên hoặc xương hàm dưới	60%
Thương tật bộ phận – Chi trên	
• Tháo một khớp cổ tay (hoặc cụt) một bàn tay	40%

• Cụt một cánh tay đường cắt 1/3 giữa	50%
• Cụt một cánh tay đường cắt 1/3 trên	60%
• Mất do cắt bỏ hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn khả năng sử dụng của một tay từ bả vai	70%
• Mất hoàn toàn một ngón cái	15%
• Cụt toàn bộ một ngón trỏ	15%
• Cụt toàn bộ ngón cái và ngón trỏ trên một bàn tay	25%
• Cụt ngón trỏ và một ngón khác ngoài ngón trỏ trên một bàn tay	20%
• Cụt ba ngón bao gồm cả ngón cái trên một bàn tay	30%
• Cụt ba ngón còn ngón cái và ngón trỏ trên một bàn tay	15%
• Cụt bốn ngón bao gồm cả ngón cái trên một bàn tay	40%
• Cụt bốn ngón còn ngón cái trên một bàn tay	35%
• Cụt một ngón không phải là ngón cái và ngón trỏ trên một bàn tay	05%
Thương tật bộ phận – Chi dưới	
• Tháo một khớp cổ chân (hoặc cụt) một bàn chân	40%
• Cụt một chân đường cắt 1/3 giữa	50%
• Cụt một chân đường cắt 1/3 trên	60%
• Mất do cắt bỏ hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn khả năng sử dụng của một chân từ háng	70%
• Mất phần lớn xương bánh chè bị vỡ thành nhiều mảnh và giới hạn nhiều khả năng duỗi căng chân trên đùi.	40%
• Mất phần lớn xương bánh chè nhưng vẫn có khả năng vận động cơ	20%
• Ngắn chi dưới ít nhất 5cm	30%
• Ngắn chi dưới từ 3 đến 5 cm	20%
• Cụt hoàn toàn 5 ngón chân trên một bàn chân	25%
• Cụt hoàn toàn 4 ngón chân không bao gồm ngón cái trên một bàn chân	15%
• Cụt hoàn toàn 4 ngón chân bao gồm cả ngón cái trên một bàn chân	20%
• Cụt hoàn toàn 3 ngón chân không bao gồm ngón cái trên một bàn chân	10%
• Cụt hoàn toàn 3 ngón chân bao gồm cả ngón cái trên một bàn chân	15%

• Cụt hoàn toàn 2 ngón chân không bao gồm ngón cái trên một bàn chân	05%
• Cụt hoàn toàn 2 ngón chân bao gồm cả ngón cái	10%
• Cụt hoàn toàn một ngón chân cái	05%

- Chi bồi thường theo tỷ lệ đối với các trường hợp thương tật vĩnh viễn được liệt kê theo bảng.

- Trường hợp có nhiều thương tật vĩnh viễn liệt kê theo bảng được ghi nhận trong một vụ tai nạn, việc tính toán chi trả cho từng vết thương thực hiện theo nguyên tắc: chi trả 100% cho vết thương có tỷ lệ cao nhất, các vết thương còn lại chi trả 50% tỷ lệ quy định nhưng tối đa không vượt quá số tiền bảo hiểm. Trường hợp đa chấn thương ở một chi, tổng số tiền trả cho các vết thương không vượt quá tỷ lệ mất chi đó.

- Trường hợp nạn nhân trước khi xảy ra tai nạn chỉ có một mắt và bị tai nạn mất mắt còn lại thì được coi là tàn phế 100% thay cho 40% theo như bảng danh mục này quy định.

- Việc chi trả sẽ không được thực hiện cho Hậu quả A (chết) như là khoản trả thêm cho Hậu quả B (Thương tật vĩnh viễn) nếu cả hai hậu quả đều được gây ra bởi cùng một thương tật, ngoại trừ trường hợp tiền bảo hiểm đã được trả theo hạng mục nào đó của Hậu Quả B và cái chết xảy ra sau đó được xem như là hậu quả gây ra bởi thương tật này trong khoảng thời gian không quá 52 tuần kể từ khi xảy ra thương tật và khi đó nếu Hạn mức trách nhiệm sẽ trả theo Hậu Quả A (chết) lớn hơn Hạn Mức Trách Nhiệm đã trả theo Hậu Quả B (Thương tật vĩnh viễn), BẢO VIỆT sẽ thanh toán khoản chênh lệch đó.

11.2 Trả tiền bảo hiểm trường hợp phát sinh chi phí y tế:

- Bảo Việt sẽ chi trả chi phí thuốc men, phẫu thuật, nằm viện mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu trong thời hạn bảo hiểm, với điều kiện các chi phí cho các dịch vụ chuyên nghiệp này phải hợp lý và do các bác sĩ có đủ trình độ chuyên môn và có giấy chứng nhận hành nghề hợp pháp hoặc tại các bệnh viện xác nhận.

- Trường hợp Thương tật tạm thời, Thương tật vĩnh viễn được liệt kê theo bảng và Thương tật vĩnh viễn không được liệt kê theo bảng: chi trả theo chi phí thực tế, tối đa đến 30% Số tiền bảo hiểm, tùy theo chương trình lựa chọn.

- Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm đã nhận được bồi thường chi phí y tế từ một Hợp đồng bảo hiểm/nguồn bồi thường khác, BẢO VIỆT sẽ bồi thường phần chi phí y tế thực tế còn lại vượt quá mức Người được bảo hiểm đã nhận được nếu có (trong hạn mức chi trả theo Hợp đồng với BẢO VIỆT). Người được bảo hiểm cần cung cấp thông tin, văn bản xác nhận về số tiền đã được nhận bồi thường từ Hợp đồng bảo hiểm/nguồn bồi thường khác.

Điều 12. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BẢO VIỆT sẽ không bồi thường thiệt hại đối với sức khỏe và tính mạng của Người được bảo hiểm một trong các trường hợp dưới đây:

12.1. Người được bảo hiểm cố ý gây thương tật cho bản thân, tự tử hay mưu toan tự tử (dù có phạm tội hay không).

12.2. Người được bảo hiểm điều khiển xe không có Giấy phép lái xe, Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô (chỉ áp dụng loại trừ bảo hiểm với Người điều khiển xe). Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

12.3. Người được bảo hiểm điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật (chỉ áp dụng loại trừ bảo hiểm với Người điều khiển xe).

12.4. Người được bảo hiểm điều khiển xe cố tình chạy trốn khi bị cảnh sát chặn bắt hoặc truy đuổi.

12.5. Tai nạn ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 13. Giảm trừ bồi thường

Trường hợp tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế chở trên xe (không bao gồm trẻ em dưới 6 tuổi) lớn hơn số chỗ tham gia bảo hiểm, BẢO VIỆT sẽ bồi thường (cho cả người lớn và trẻ em dưới 6 tuổi) theo tỷ lệ giữa số chỗ tham gia bảo hiểm với số người thực tế chở trên xe.

PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG


Điều 14. Bảo hiểm thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam (PLNLT)

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận nộp phí của Bên mua bảo hiểm, BẢO VIỆT đồng ý nhận bảo hiểm theo quy định sửa đổi bổ sung như sau:

Mở rộng phạm vi bảo hiểm: BẢO VIỆT nhận bảo hiểm và chịu trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam và trong phạm vi các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan.

Tất cả các quy định khác trong Hợp đồng bảo hiểm không thay đổi.

Điều 15. Các điều khoản bổ sung khác

Ngoài điều khoản bổ sung trên, Bên mua bảo hiểm và BẢO VIỆT có thể thoả thuận bảo hiểm bằng văn bản theo các điều khoản bảo hiểm riêng, trên cơ sở chấp thuận của BẢO VIỆT và theo nguyên tắc mở rộng phạm vi sẽ tăng phí, thu hẹp phạm vi sẽ giảm phí. 

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Việt